

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 06/11/2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Bình
2. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà XXX, tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Bùi Văn N, sinh năm 1986.

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà XXX, tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Bùi Văn N tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2012 ngày 27/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị A chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị A không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên anh N đã bỏ nhà đi từ tháng 8/2013 cho đến nay. Từ khi anh N bỏ đi không liên lạc với gia đình. Chị A đã đi tìm kiếm và hỏi thăm gia đình, bạn bè nhưng không có tin tức của anh N. Tháng

10/2016 chị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên bố anh Bùi Văn N mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giải quyết, ra Quyết định số 04/2017/QĐDS-ST ngày 09/3/2017 tuyên bố anh Bùi Văn N mất tích. Quyết định tuyên bố anh Bùi Văn N mất tích đã có hiệu lực pháp luật nhưng anh N vẫn không trở về địa phương và chị A cũng không biết tin tức của anh N. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Bùi Văn N.

Về con chung: Chị A và anh N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Bùi Văn N vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án:*  
Theo Quyết định số 04/2017/QĐDS-ST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên bố anh Bùi Văn N mất tích. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Bùi Văn N do không thể thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp cho anh N.

*\* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*- Về tố tụng:*

+ Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tổng đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã giải quyết và ra quyết định tuyên bố một người mất tích đối với bị đơn nên việc Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật; căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

*- Về đường lối giải quyết vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim A, cho chị A được ly hôn với anh Bùi Văn N.

+ Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn” với anh Bùi Văn N, sinh năm 1986; Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà XXX, tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều

28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn anh Bùi Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên bố mất tích nên không thể tham gia phiên tòa được. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Bùi Văn N chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2012 ngày 27/4/2012; căn cứ vào các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân giữa chị A và anh N được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim A là có cơ sở chấp nhận bởi vì: Vợ chồng phải có nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc.

Tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng chị A và anh N đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chị A không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên anh N đã bỏ nhà đi từ tháng 8/2013 cho đến nay, không liên lạc với gia đình. Chị A đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Bùi Văn N mất tích và được Tòa án giải quyết, ra Quyết định số 04/2017/QĐDS-ST ngày 09/3/2017 tuyên bố anh Bùi Văn N mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết sau khi anh N và chị A kết hôn đã về sinh sống tại Số nhà XXX, tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai một thời gian. Tuy nhiên vợ chồng chị A, anh N thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau nên anh N đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013 cho đến nay không trở về địa phương. Anh N bỏ đi đâu địa phương không nắm rõ. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị A và anh N không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị A và anh N không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đúng quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Bùi Văn N.

- Về con chung: Chị A và anh N không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001492 ngày 17/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Lâm**